

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ THỊ THUẬN

HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT NỮ
TRONG TIỂU THUYẾT TÔ HOÀI

Chuyên ngành : Văn học Việt Nam

Mã số : 60.22.34

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học : **TS. Đinh Lưu**

Phản biện 1 : TS. Bùi Công Minh

Phản biện 2 : TS. Ngô Minh Hiền

Luận văn được bảo vệ tại hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 12/11/2011

** Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tô Hoài, đại diện xuất sắc của văn học Việt Nam trước và sau Cách mạng tháng Tám. Với hơn chín mươi tuổi đời, bảy mươi năm tuổi nghề, Tô Hoài có trên 150 tác phẩm với nhiều thể loại khác nhau: truyện ngắn, tiểu thuyết, hồi ký, tự truyện... Tài năng và phong cách Tô Hoài ngày càng được khẳng định qua chất lượng tác phẩm của ông. Tô Hoài là nhà văn có sức sáng tạo dẻo dai, bền bỉ, một tấm gương lao động nghệ thuật không mệt mỏi đáng để chúng ta yêu mến và khâm phục.

Sáng tác của Tô Hoài tập trung chủ yếu vào ba mảng đề tài. Viết về mình và quê mình, về miền núi và viết về thiếu nhi. Thế giới nhân vật trong tiêu thuyết của Tô Hoài không ai khác ngoài những con người bình thường, giản dị trong cuộc sống hàng ngày. Phần lớn họ là lớp thanh niên trẻ tuổi, nhiệt tình, giàu sức sống, làm việc cần cù và say mê hoạt động cách mạng. Trong đó nhân vật nữ có vị trí, ý nghĩa quan trọng. Vì vậy việc tìm hiểu *Hình tượng nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài* giúp ta có cái nhìn toàn diện hơn về cuộc sống và con người trong xã hội đương thời. Đồng thời có thêm cơ sở đánh giá một cách đúng đắn quan niệm nghệ thuật và tài năng sắc sảo của nhà văn.

Tác phẩm của Tô Hoài được đưa vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông và ở bậc đại học. Tìm hiểu đề tài này, giúp chúng tôi nắm sâu hơn về sáng tác cũng như phong cách nghệ thuật độc đáo của nhà

văn và có thêm tư liệu cần thiết cho việc giảng dạy và nghiên cứu sau này.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám 1945

Trước cách mạng tháng Tám, sáng tác của Tô Hoài chưa nhiều nên nhận xét đánh giá về ông còn hạn chế. Vũ Ngọc Phan là người đầu tiên khái quát khá đầy đủ diện mạo sáng tác của Tô Hoài, theo ông “*Tiểu thuyết của Tô Hoài cũng thuộc loại tả chân như tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan, nhưng Tô Hoài có khuynh hướng về xã hội*”[28, tr. 460]. Bài viết của Vũ Ngọc Phan bước đầu khẳng định tài năng và cách viết rất riêng của Tô Hoài ngay từ buổi đầu cầm bút.

2.2. Từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975

Từ Cách mạng tháng Tám đến năm 1975 có nhiều bài viết đánh giá, nhận xét tác giả Tô Hoài nhưng đi vào khai thác về nhân vật nữ còn ít. Người đề cập đến nhân vật nữ đầu tiên trong sáng tác của Tô Hoài là Hoàng Trung Thông. Trong bài viết này tác giả tập trung vào truyện *Murong Gion*. Ông tình tế nhận xét “*trong Murong Gion nhân vật Ích đã được dựng lên thành một hình ảnh tươi sáng lành mạnh trong một bản tập trung đến tối nặng nề*”[33, tr.225]. Ở giai đoạn này, giới nghiên cứu ít nhiều chú ý đến nhân vật nữ trong truyện ngắn của Tô Hoài nhưng chỉ đề cập khía cạnh nhỏ lẻ. Vì vậy chưa có cái nhìn toàn diện về hình tượng nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài.

2.3. Từ 1975 đến nay

Nhà văn Tô Hoài và những sáng tác của ông được giới nghiên cứu phê bình chú ý ở nhiều mặt khác nhau: phong cách nghệ thuật, nội dung, tác phẩm, nhân vật, ngôn ngữ ... Các tác giả có đề cập đến nhân vật nữ nhưng ở mức độ khái quát, không đi sâu phân tích ý nghĩa của hình tượng nhân vật. Nguyễn Long khẳng định vai trò, vị trí nhân vật nữ: “*Những nhân vật nữ trong tác phẩm của Tô Hoài có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bức tranh con người miền núi*” [28 ,tr. 438]. Ngoài ra còn một số bài viết khác có đề cập tới hình tượng nhân vật nữ nhưng chưa có công trình nghiên cứu dài hơi, hệ thống. Tuy nhiên đó cũng là những tiền đề khai mở để chúng tôi đi sâu nghiên cứu “*Hình tượng nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài*” một cách khoa học, hệ thống.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Khảo sát nhân vật nữ trong tám tiểu thuyết: *Quê người, Xóm giếng ngày xưa, Giăng thề, Mười năm, Miền Tây, Quê nhà, Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ, Họ Giàng ở Phìn Sa.*

4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài này, chúng tôi sử dụng các phương pháp:

4.1. Phương pháp lịch sử

4.2. Phương pháp hệ thống

4.3. Phương pháp phân tích tổng hợp

4.4. Phương pháp so sánh

5. Đóng góp của luận văn

6. Bố cục luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, luận văn gồm ba chương:

- *Chương 1:* Tô Hoài - những bước đường văn
- *Chương 2:* Hình tượng nhân vật nữ - dấu ấn đặc trưng trong tiểu thuyết Tô Hoài
- *Chương 3:* Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài.

CHƯƠNG 1

TÔ HOÀI NHỮNG BƯỚC ĐƯỜNG VĂN

1.1. Tô Hoài với cuộc hành trình không ngừng nghỉ

Tô Hoài tên thật là Nguyễn Sen (27 -9 -1920), sinh ra và lớn ở làng Nghĩa Đô, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông. Trước Cách mạng tháng Tám Tô Hoài “viết như chạy thi” và trở thành một trong những cây bút hiện thực tiêu biểu. Sau Cách mạng tháng Tám, Tô Hoài vừa sáng tác vừa hăng hái tham gia phong trào Nam tiến và giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Hội nhà văn. Tác phẩm của Tô Hoài là sự tiếp nối cảm quan nghệ thuật đậm chất hiện thực với giọng điệu riêng, là cây bút khoẻ khoắn, bền bỉ đóng góp đặc sắc ở nhiều đề tài và thể loại khác nhau. Ngay từ khi bước vào nghề Tô Hoài sớm bộc lộ khả năng quan sát tinh tế và nghệ thuật miêu tả sinh động. Dưới ngòi bút của Tô Hoài thế giới con người, loài vật, phong cảnh thiên nhiên trở nên sống động, nhiều màu sắc.

Tô Hoài là nhà văn “*Luôn dẫn bước trên hành trình cách mạng và kháng chiến. Ông đã rèn luyện để trở thành một nhà văn kiểu mới, nhà văn - chiến sĩ. Hành trình ấy là con đường không ít khó khăn gian khổ*” [36, tr. 479]. Ông quan tâm nhiều đến thế hệ trẻ, có công lớn trong việc xây dựng nền văn học thiếu nhi. Trong cuộc hành trình sáng tạo không ngừng nghỉ đó, nhà văn luôn tiến lên phía trước. Đó là tấm gương sáng về tinh thần lao động, sáng tạo nghệ thuật .

1.2. Tô Hoài con đường văn đầy sáng tạo

1.2.1. Sáng tác trước 1945

Giai đoạn này nhà văn chủ yếu tập trung ngòi bút của mình về vùng quê ngoại thành Hà Nội - làng Nghĩa Đô với những câu chuyện đời thường về con người bình thường ở làng quê. Bên cạnh đó thế giới loài vật cũng là đối tượng sáng tác của Tô Hoài. Một số tác phẩm tiêu biểu: *Đế mèn phiêu lưu kí* (1941), *Quê người* (1942), *Nhà nghèo* (1943), *Giăng thề* (1942), *Xóm giếng ngày xưa* (1943), *Cỏ dại* (1944)... Trong khoảng năm năm vào nghề trước Cách mạng tháng Tám, Tô Hoài đã có được số lượng tác phẩm khá lớn để lại dấu ấn đậm nét trong lòng bạn đọc.

1.2.2. Sáng tác trong giai đoạn 1945 - 1975

Không gian hiện thực trong tác phẩm Tô Hoài vượt ra khỏi giới hạn nhỏ hẹp đến với những vùng đất xa xôi của tổ quốc, vùng núi rừng Tây Bắc. Các tác phẩm *Núi cứu quốc*, *Truyện Tây Bắc*, *Miền Tây* phản ánh khá đầy đủ bộ mặt đời sống người dân miền núi.

Mười năm chính là *Quê người* được viết lại bằng một cái nhìn mới. Bên cạnh đó *Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ* là câu chuyện viết về người thực, việc thực ở miền núi. Cùng với *Kim Đồng*, *Vừ A Dính*, *Giàng A Thao* thì *Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ* là tác phẩm thành công nhất trong mảng sáng tác này. Ngoài ra còn có: *Thành phố Lenin* (1961), *Vỡ tỉnh* (1962), *Tôi thăm Cămpu chia* (1964), *Nhật kí vùng cao* (1969), *Lên Sùng Đô* (1969), *Người ven thành* (1972)... Kết thúc giai đoạn này, Tô Hoài đã thực sự khẳng định vị trí của mình trong văn học Việt Nam với một phong cách nghệ thuật vừa mang nét riêng vừa đậm đà bản sắc dân tộc.

1.2.3. Sáng tác sau 1975

Tiếp tục đến với cuộc sống và con người miền núi là các tiểu thuyết: *Họ Giàng ở Phìn Sa* (1988), *Nhớ Mai Châu*. Giai đoạn này thành công nhất trong sáng tác của Tô Hoài là thể loại kí, nhất là hồi kí và chân dung văn học. Các tác phẩm tiêu biểu: *Tự truyện* (1978), *Cát bụi chân ai* (1992), *Chiều chiều* (1999). Dù ở thể loại nào, thì văn phong của Tô Hoài vẫn nhẹ nhàng và thấm đẫm chất thơ.

Có thể nói: “*Quá trình sáng tác của Tô Hoài đã đi qua nhiều chặng đường dài với những đóng góp quan trọng. (...) Đến với nghệ thuật, ông là người nghệ sĩ sáng tạo, ông cũng là người thợ cần cù trong công việc, ông treo một tấm gương lao động. Đó là tấm gương của một người lao động có tài năng, có bản sắc và tin vào công việc bình dị mà cao đẹp của mình.*” [28, tr.142].

1.3. Quan niệm nghệ thuật về con người của Tô Hoài

1.3.1. Quan niệm nghệ thuật về con người của Tô Hoài trước cách mạng

1.3.1.1. Con người cam chịu, nhẫn nhục

Những con người sống cam chịu nhẫn nhục trong nghèo khổ, tẻ nhạt, lặp đi lặp lại những công việc hàng ngày: quay tơ, dệt cửi, chạy chợ,...(*Quê người, Trăng thè*); những cảnh đói nghèo, những bóng tối phủ chụp lên cuộc sống (*Nhà nghèo, Chớp bể mưa nguồn, Khách nợ, Buổi chiều ở trong nhà,...*) được Tô Hoài ghi lại một cách sinh động, sắc nét.

Truyện viết về loài vật của Tô Hoài cũng thấy hiện lên bóng dáng nghèo khổ, sống cam chịu và nhẫn nhục. Những con vật cũng chỉ sống trong bốn lũy tre làng, cần cù, lam lũ nhưng kết thúc vẫn là chia lìa, chết chóc, đau thương.

1.3.2.2. Con người với những ước mơ về ngày mai tươi sáng

Nhân vật trong tiểu thuyết Tô Hoài còn là những người tràn đầy niềm tin và hi vọng vào một ngày mai tươi sáng. Tư tưởng này thể hiện rõ trong phần đầu của tiểu thuyết *Xóm giếng ngày xưa* qua niềm tin của nhân vật tôi. Hay trong *Giăng thề* anh giáo Câu đã tưởng tượng đến cái đoạn vui. *Đế Mèn phiêu lưu kí* là một lời kêu gọi đấu tranh cho hoà bình và một thế giới đại đồng. Trong cảnh ngộ ngặt nghèo lúc bấy giờ, Tô Hoài đã để cho nhân vật của mình biết ước mơ về một chân trời tự do, một lí tưởng sống, một cuộc đời sáng sủa hơn thật đáng trân trọng.

1.3.2. Quan niệm nghệ thuật về con người của Tô Hoài sau cách mạng

1.3.2.1. Con người yêu nước, giác ngộ cách mạng

Sau cách mạng quan niệm nghệ thuật của Tô Hoài có thay đổi. Nhà văn nhìn nhận con người trong hoàn cảnh đất nước đổi mới nhằm nêu bật phẩm chất của họ. Tinh thần yêu nước, giác ngộ cách mạng thể hiện trước hết qua cách đặt tên của từng người, tên tác phẩm. Tinh thần ấy còn bộc lộ qua cử chỉ, hành động của nhân vật.

Ý thức giác ngộ đến với đồng bào miền núi khá sớm. Họ tham gia kháng chiến như một lẽ tự nhiên. Tuy nhiên, họ không chỉ giác ngộ mà phải tự mình đứng lên đấu tranh để “cứu đất cứu mường”, cứu chính bản thân mình

1.3.2.2. Con người từ trong “đau thương” tìm đến “cánh đồng vui”

Từ cách nhìn mới mẻ, nhà văn đã làm nổi bật quá trình từ “đau thương” tới giác ngộ cách mạng và vùng lên mạnh mẽ của người dân. *Truyện Tây Bắc* là một minh chứng về quá trình đau thương con người vùng dậy chống lại thế lực bạo tàn. *Miền Tây* phản ánh khá rõ quá trình đi từ “đau thương đến cánh đồng vui”. Những người nô lệ trước đây bây giờ đứng lên làm chủ đất nước. Rất nhiều thay đổi trong cuộc sống và sự biến đổi kì diệu mà cách mạng và chủ nghĩa xã hội đem đến cho con người vùng cao.

1.3.2.3. Con người dũng cảm, ngoan cường, bất khuất

Khác với nam giới, người phụ nữ miền núi yêu nước bằng những việc làm cụ thể: say sưa hát bài ca cách mạng, hăng hái phục

vụ cách mạng và kháng chiến bằng những công việc nguy hiểm, bất chấp mọi thành kiến của dân tộc... Quan niệm nghệ thuật của Tô Hoài về người cán bộ cũng tập trung phản ánh những phẩm chất cao quý của họ. Các tiểu thuyết *Mười năm*, *Quê người*, *Quê nhà* tập trung thể hiện tinh thần đấu tranh cách mạng sôi sục, mạnh mẽ có tổ chức và mang tính tự giác cao. Dù người miền núi hay miền xuôi tất thấy đều yêu nước, có tình thần quả cảm, dám hi sinh vì nghĩa lớn, vì tự do dân tộc.

Khám phá con người, thể hiện con người dưới nhiều góc độ khác nhau, nhà văn đã góp phần vào thành tựu chung trong quan niệm nghệ thuật về con người trong văn học Việt Nam.

CHƯƠNG 2

HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT NỮ - DẤU ẤN ĐẶC TRUNG TRONG TIỂU THUYẾT TÔ HOÀI

2.1. Khái niệm hình tượng nghệ thuật

Hình tượng nghệ thuật là một khái niệm mở vì vậy có rất nhiều khái niệm về hình tượng. Hình tượng là “*sự phản ánh một cách khái quát bằng nghệ thuật dưới hình thức những hiện tượng cụ thể, sinh động, điển hình, nhận thức bằng cảm tính*” [3, tr 443], “*Là sản phẩm của phương thức chiếm lĩnh, thể hiện và tái tạo hiện thực theo quy luật nghệ thuật*” [11, tr. 112].

Hình tượng nghệ thuật phản ánh hiện thực cuộc sống nhưng không phải là sự sao chép nguyên xi những gì có thật mà là sự tái hiện có chọn lọc, sáng tạo qua trí tưởng tượng phong phú của người

viết. Người nghệ sĩ có vai trò chủ thể sáng tạo ra hình tượng nghệ thuật, và hình tượng nghệ thuật chính là khách thể tinh thần được tái hiện một cách sáng tạo trong tác phẩm. Mặt khác hình tượng nghệ thuật là đối tượng trung tâm giúp người đọc cảm nhận một cách sâu sắc nhất đời sống xã hội và đánh giá tài năng của người sáng tạo.

2.2. Khái niệm hình tượng nhân vật trong văn học

Hình tượng trong văn học chủ yếu là hình tượng con người, cụ thể là nhân vật. Nhân vật không chỉ là hình thức cơ bản để thể hiện quan niệm nghệ thuật của nhà văn mà còn là hình thức cơ bản để khái quát những những quy luật của đời sống là nơi tác giả thể hiện tư tưởng của mình thông qua tác phẩm. Tùy từng thể loại mà nhân vật được khai thác một cách tối ưu nhất. Mỗi nhà văn có một thế giới nhân vật riêng, tùy vào tài năng và sở trường nhà văn khắc họa nhân vật ở từng khía cạnh khác nhau.

2.3. Hình tượng người phụ nữ trong văn học Việt Nam

2.3.1. Trong văn học dân gian

Hình tượng người phụ nữ ngày xưa qua văn học dân gian thật tuyệt vời. vừa đẹp người đẹp nét. Họ là người vợ đảm đang, người mẹ hiền lại có tinh thần yêu nước. Tuy vậy, họ cũng thật đáng thương vì không được học hành, không được ngang hàng với nam giới, suốt đời phải chịu thiệt thòi, tận tụy hi sinh cho chồng, cho con nhưng ít được quan tâm chăm sóc. Tuy nhiên hình ảnh của họ vẫn mãi được ca ngợi và khâm phục.

2.3.2. Trong văn học trung đại

Văn học trung đại chủ yếu phản ánh số phận hẩm hiu, kém may mắn của người phụ nữ. Nàng Tiểu Thanh trong *Độc tiểu thanh kí* của Nguyễn Du và người cung nữ trong *Cung oán ngâm* cũng chịu chung nỗi đau như thế. Nhiều truyện ngắn và truyện thơ cũng đề cao phẩm giá của người phụ nữ mà xã hội phong kiến đã cướp đi quyền sống, quyền làm người của họ như *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu ...

Mỗi người phụ nữ có một số phận khác nhau nhưng họ đều rơi vào bi kịch. Bi kịch chung nhất của họ là cuộc đời bất hạnh, tình duyên dang dở. Nguyên nhân sâu xa là tính chất phi nhân đạo của chế độ phong kiến. Các tác giả văn học trung đại với niềm cảm thông sâu sắc đã cất lên tiếng nói đòi quyền sống, quyền được hạnh phúc cho những kiếp người trong một xã hội “trọng nam khinh nữ”.

2.3.3. Trong văn học hiện đại

Trước Cách mạng tháng Tám, người phụ nữ thường được xây dựng theo quan niệm “hồng nhan bạc mệnh” có từ thời trung đại: Tố Tâm (*Tố Tâm*), chị Dậu (*Tắt đèn*), dì Hảo (*Đì Hảo*)... Sau Cách mạng người phụ nữ Việt Nam có một diện mạo mới, tiếp nối truyền thống hào hùng của bà Trưng, bà Triệu: chị Sứ (*Hòn đất*), Chị Út Tịch (*Người mẹ cầm súng*), Nguyệt (*Mảnh trăng cuối rừng*), Nguyễn Thị Lý (*Người con gái Việt Nam*), Đào (Mùa lạc), My (Vợ chồng A Phủ)... Từ sau 1975 đến nay, văn học thời kì này xây dựng hình tượng người phụ nữ đẹp trong cuộc sống thường nhật của họ như người đàn bà làng chài (*Chiếc thuyền ngoài xa*), bà Hiền (*Người Hà*

Nội) hay trong các sáng tác của Nguyễn Thị Thu Huệ, Trần Thùy Mai, Nguyễn Ngọc Tư, Y Ban, Đỗ Bích Thúy...

Như vậy ở mỗi thời đại khác nhau, văn học xây dựng những hình tượng khác nhau về người phụ nữ với những thay đổi nhất định. Nhưng một điểm chung dễ nhận thấy và xuyên suốt trong hình tượng người phụ nữ là họ gắn liền với hiện thực cuộc sống, và dù ở thời đại nào thì người phụ nữ Việt Nam cũng luôn tỏa sáng vẻ đẹp truyền thống dân tộc.

2.4. Hình tượng nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài

2.4.1. Vị trí nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài

Hình tượng nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài có vị trí quan trọng, không có tiểu thuyết nào là không có nhân vật nữ, trong nhiều tác phẩm nhân vật nữ là đầu mối dẫn dắt sự kiện, là cú hích để tình huống truyện phát triển. Nhân vật nữ còn là nhân vật trung tâm trong tác phẩm như Bà Giàng Súa (Miền Tây), Nghĩa (Quê nhà), Ly (Xóm giếng ngày xưa), Miến (Giăng thề), Ngây, Bướm (Quê người), Nhàn (Mười năm). Xây dựng hệ thống hình tượng nhân vật nữ nhà văn cũng đồng thời bày tỏ thái độ, tình cảm của mình về con người, đặc biệt là đối với người phụ nữ. Mặt khác, nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài còn là một phần của sự phản ánh đời sống xã hội ở nước ta trong thời kì trước và sau Cách mạng tháng Tám.

2.4.2. Thế giới nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài

2.4.2.1. Thế giới nhân vật nữ đa dạng về lứa tuổi

Đọc tiểu thuyết Tô Hoài, người đọc dễ dàng nhận ra thế giới nhân vật nữ trong tác phẩm của ông trước hết là những người phụ nữ

ở nhiều lứa tuổi khác nhau. Phần lớn trong tiểu thuyết Tô Hoài là những cô gái trẻ tuổi, đang độ thanh xuân tràn đầy sức sống. Bên cạnh đó là những người phụ nữ đã có gia đình, hiện lên trong vai trò đảm đang, gánh vác công việc gia đình. Những người bà, người mẹ, giàu kinh nghiệm cả cuộc đời hi sinh cho gia đình và đất nước, những em nữ không được sống hồn nhiên, vui tươi bên gia đình cũng được nhà văn quan tâm. Viết về người phụ nữ trong bất kỳ lứa tuổi nào, tác phẩm nào Tô Hoài cũng rất tinh tế, nhạy cảm trong cách nhìn nhận và đánh giá.

2.4.2.2. Thế giới nhân vật nữ phong phú về tính cách

Bằng tài năng của mình, Tô Hoài đã tạo ra một thế giới nhân vật nữ đa dạng, phong phú. Mỗi nhân vật là một thế giới riêng, tính cách riêng không thể trộn lẫn, nhất quán mà đa dạng. Có những cô gái hồn nhiên yêu đời, ham thích sự mới lạ, cũng có những người sống cam chịu nhẫn nhục. Có người bất hạnh nhưng vẫn tự tin, tìm kiếm hạnh phúc. Là mẹ, mỗi người có cách yêu thương và hi sinh cho chồng con khác nhau. Một thế giới nhân vật nữ đa dạng về lứa tuổi, phức tạp về tính cách đã tạo nên cái hay, cái độc đáo trong tác phẩm Tô Hoài.

2.4.2.3. Thế giới nhân vật nữ của nhiều dân tộc khác nhau

Tìm hiểu thế giới nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài là dịp để ta tiếp xúc với đồng bào của nhiều dân tộc khác nhau. Người phụ nữ sống ở vùng ven Nghĩa Đô hầu hết là dân tộc kinh, có nếp sống gần gũi thân thuộc như bao người ở miền quê đồng bằng khác. Ở đề tài miền núi, Tô Hoài đã quan sát và lựa chọn đưa vào trong tác phẩm của mình những con người của những dân tộc tiêu biểu trong sinh

hoạt và trong đấu tranh cách mạng. Bà Giàng Súa tiêu biểu dân tộc Mèo; Pa Pao, Dúa Là dân tộc Hmông; mẹ Mã Hợp, Máy dân tộc Nùng. Bằng giọng văn nhẹ nhàng, kết hợp cách miêu tả và biểu lộ cảm xúc khéo léo, người đọc thấy hiện lên trong tiểu thuyết Tô Hoài hình ảnh những người phụ nữ dù ở đâu, dân tộc nào cũng rất đáng yêu, đáng trân trọng.

2.5. Người phụ nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài và những vấn đề xã hội

2.5.1. Phụ nữ với tình yêu, hôn nhân và hạnh phúc gia đình

Tình yêu, hôn nhân, hạnh phúc gia đình là mục tiêu phấn đấu suốt đời của người phụ nữ. Dành cho người phụ nữ nhiều tình yêu thương và sự đồng cảm, Tô Hoài đã để cho họ sống trong tác phẩm của mình với tình yêu ở nhiều góc độ khác nhau. Có tình yêu trong sáng, thủy chung, có tình yêu ngọt ngào đậm thắm, cũng có tình yêu éo le ngang trái, hững hờ thoáng qua... Tất cả tạo nên bức tranh nhiều màu sắc trong tình yêu hôn nhân, hạnh phúc gia đình. Mỗi người phụ nữ là một hoàn cảnh, một tình duyên khác nhau nhưng nhìn chung họ đều không có được tình yêu trọn vẹn, hạnh phúc hôn nhân gia đình gặp nhiều éo le, trắc trở. Xây dựng hình ảnh những người phụ nữ bất hạnh trong tình yêu, hôn nhân và hạnh phúc gia đình, Tô Hoài muốn nói rằng sống trong hoàn cảnh chiến tranh, con người muốn có hạnh phúc cá nhân thì phải đấu tranh cho hạnh phúc chung của toàn dân. Hạnh phúc của người phụ nữ chỉ thực sự có được khi họ được sống trong một xã hội mới, tự do, bình đẳng.

2.5.2. Phụ nữ với phong tục tập quán

Tô Hoài đã xây dựng hình tượng người phụ nữ gắn với những phong tục khác nhau của từng dân tộc. Từ miền xuôi đến miền ngược, đâu đâu ta cũng bắt gặp những phong tục, tập quán xưa để lại. Có nhiều phong tục trở thành nét văn hóa đặc trưng của dân tộc: những nghi thức đám cưới, kinh nghiệm sinh nở và nuôi dạy con cái, các ngày lễ tết, lễ nghĩa thờ cúng tổ tiên, lễ hội ném pao, ném còn...

Bên cạnh đó có những phong tục tập quán là những hủ tục đè nặng lên thân phận người phụ nữ: lấy chồng phải theo chồng, quan niệm nhà có ma, phụ nữ sinh nở không được vào nhà chính, những người vợ nhẫn nhục hầu hạ chồng ở chợ... Như vậy phong tục là do con người đặt ra và hậu quả cũng do con người gánh chịu. Tuy nhiên những phong tục tập quán mang tính chất văn hóa được đề cập nhiều hơn. Vì vậy: *“Truyện và tiểu thuyết Tô Hoài chắc chắn sẽ cung cấp cho chúng ta những nguồn tài liệu phong phú về phong tục, dân tộc học, xã hội học”* [28, tr. 98]

2.5.3. Người phụ nữ trong đấu tranh cách mạng

Hình ảnh người phụ nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài không để lại tiếng tăm lừng lẫy, không làm nên những kỳ tích anh hùng nhưng có đóng góp không nhỏ vào quá trình đấu tranh cách mạng của dân tộc. Họ đến với cách mạng với ước mơ giản dị nhưng hành động và việc làm của họ thật quyết liệt, mạnh mẽ thể hiện rõ sức sống tiềm tàng của người phụ nữ. Chung một ước mơ, một niềm tin vào ngày mai tươi sáng vì thế họ không cam chịu chấp nhận số phận mà luôn đấu tranh, hòa mình vào không khí chung của dân tộc. Tham gia cách

mạng, chiến đấu chống kẻ thù là con đường ngắn nhất giúp họ giải thoát cuộc đời cũ đau khổ, đến với cuộc đời mới tươi sáng, một tương lai tốt đẹp.

2.6. Ý nghĩa hình tượng nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài

2.6.1. Phản ánh đời sống xã hội Việt Nam trong hoàn cảnh chiến tranh

Mỗi tác phẩm là một chủ đề khác nhau nhưng ta vẫn thấy đặc điểm chung trong tiểu thuyết Tô Hoài là phản ánh hiện thực. Chủ đề mà nhà văn hướng đến nhiều nhất là hoàn cảnh, con người, xã hội Việt Nam trong chiến tranh. Không đi sâu miêu tả cuộc chiến ác liệt giữa ta và kẻ thù mà nhà văn tập trung phản ánh đời sống con người Việt Nam qua sự thay đổi đi đến tàn lụi của một làng nghề truyền thống, sự thay đổi trong tâm lý người dân khi nền văn hóa có sự giao thoa. Nổi bật và để lại nhiều ấn tượng nhất là cảnh nạn đói diễn ra khắp nơi và nỗi đau đớn của người phụ nữ có chồng, có con hi sinh vì quê hương đất nước. Viết về chiến tranh, một mặt, nhà văn muốn phơi bày tội ác mà kẻ thù đã gây ra cho dân tộc Việt Nam, mặt khác thông qua đó kêu gọi nhân loại tiến bộ trên thế giới ủng hộ cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, đồng thời thể hiện tính nhân văn cao cả trong việc đấu tranh chống cái ác, cái xấu.

2.6.2. Tiếng nói cảm thông, chia sẻ với số phận con người

Đọc bất kỳ tiểu thuyết nào của Tô Hoài, ta cũng thấy một cảm giác nhẹ nhàng, trong sáng bởi sự ưu ái của nhà văn dành cho nhân vật. Viết về cuộc sống nông thôn nhà văn tập trung miêu tả những

đổi thay trong đời sống con người để từ đó bày tỏ nỗi cảm thông chia sẻ với họ. Đề cập đến số phận những người phụ nữ đau thương, chịu nhiều hi sinh mất mát trong chiến tranh như bà Xuất, mẹ Mã Hợp, mẹ Thụ, bà Giàng Súa Tô Hoài hiểu sâu sắc về những nỗi đau mà họ phải gánh chịu. Miêu tả diễn biến tâm lý phức tạp của người phụ nữ Hai Tâm, nhà văn muốn gửi đến bạn đọc những tâm sự, nỗi lòng khát khao của người phụ nữ trong hoàn cảnh éo le, ngang trái.

Cách quan sát tỉ mỉ, nhận xét tinh tế kết hợp tư tưởng nhân văn cao đẹp, Tô Hoài gửi đến bạn đọc bức thông điệp về xã hội, cuộc sống và con người thông qua hình tượng nhân vật nữ: *“Mỗi trang văn của Tô Hoài được viết ra đều thuyết phục chúng ta suy ngẫm về hôm nay và mai sau, về nhân tình thế thái. Và những gì bất diệt của cuộc đời này. Có lẽ vì thế Tô Hoài luôn có vị thế xứng đáng trong làng văn Việt Nam”* [28, tr. 580].

CHƯƠNG 3

NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT NỮ TRONG TIỂU THUYẾT TÔ HOÀI

3.1. Nghệ thuật miêu tả

3.1.1. Miêu tả ngoại hình

Nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài tuy không có vẻ đẹp “chim sa cá lặn” nhưng cũng không xấu xí đến khó nhìn. Hình ảnh người phụ nữ thôn quê hay miền núi hiện lên dưới cái nhìn thiện cảm của nhà văn đều có vẻ đẹp dịu dàng, chất phác. Tuy nhiên ở mỗi lứa

tuổi khác nhau, dân tộc khác nhau, tính cách khác nhau nhà văn lại có cách miêu tả riêng tạo nên sự khác biệt giữa các nhân vật.

Miêu tả những cô gái thôn quê gắn với cách ăn mặc và công việc hàng ngày của họ để thấy vẻ đẹp khỏe khoắn của người phụ nữ trong lao động. Những cô gái có tính cách mạnh mẽ hơn, liều lĩnh trong tình yêu nhà văn cũng tập trung ở vẻ bên ngoài nhất là trang phục. Kết hợp miêu tả ngoại hình và công việc cụ thể của nhân vật để nhấn mạnh nổi bật vẻ, lam lũ quanh năm của người phụ nữ.

3.1.2. Miêu tả nội tâm

Thế giới nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài hiện lên thật phong phú về đời sống tinh thần. Mỗi nhân vật có một thế giới riêng, tình cảm riêng dù phải sống trong hoàn cảnh chiến tranh nhiều tủi nhục, cay đắng. Trong đó bà Giàng Súa là người có nội tâm phức tạp, đa chiều. Các cô gái trẻ trung chủ yếu mơ tưởng đến một tương lai hạnh phúc, vui vẻ bên người mình yêu như Gái, Ngát. Còn Nghĩa thì hay nhớ lại những buồn vui mình đã trải qua. Qua những trang miêu tả nội tâm nhân vật nữ, Tô Hoài đã chứng tỏ tài quan sát, cái nhìn sắc sảo, sự am hiểu, nắm bắt diễn biến tâm lý nhân vật của mình. Đồng thời, qua thế giới nội tâm nhân vật là dịp người đọc có cái nhìn đa diện và sắc nét hơn về chủ đề, tư tưởng của tác giả gửi gắm trong tác phẩm.

3.1.3. Miêu tả tính cách

Tính cách chính là linh hồn, điểm sáng của nhân vật. Nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài để lại ấn tượng khó phai trong lòng người đọc bởi sự chú tâm miêu tả tính cách của nhà văn thông qua

lời nói, hành động. Hầu hết những cô gái sống ở vùng ven ngoại thành, làm nghề dệt củi đều có tính tình hiền lành, siêng năng cần cù, nhiệt tình trong cuộc sống. So với người phụ nữ ở đồng bằng, người phụ nữ miền núi có tính cách điềm đạm, thật thà. Tính cách của các cô gái trẻ nhìn chung là hiền từ, giản dị bởi xung quanh họ đều là những người tốt. Đặt nhân vật vào từng cảnh ngộ khác nhau để miêu tả, làm rõ tính cách là đặc điểm nổi bật trong tiểu thuyết Tô Hoài. Qua đó giúp người đọc có cái nhìn toàn diện hơn về thế giới nhân vật nữ và tài năng của nhà văn.

3.1.4. Miêu tả hành động

Nếu tính cách thể hiện qua hành động. Ngược lại hành động biểu lộ tính cách nhân vật được rõ ràng hơn. Trong cuộc sống nói chung và trong tình yêu nói riêng là nơi người phụ nữ thể hiện rõ tư tưởng, hành động của mình. Tùy vào tính cách khác nhau mà mỗi người có hành động khác nhau. Có nhân vật thường lặp đi lặp lại một hành động, có nhân vật hành động bất ngờ táo bạo, có người dứt khoát, quyết liệt,...Hành động của nhân vật tùy vào hoàn cảnh, đối tượng khác nhau mà tạo ra biến cố trong cuộc đời, số phận của mình hay người khác. Nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc là nhờ những hành động bất ngờ, táo bạo. Qua miêu tả hành động nhân vật, nhà văn bày tỏ quan điểm, tư tưởng của mình về con người, xã hội.

3.2. Nghệ thuật sử dụng ngôn từ

3.2.1. Ngôn ngữ người kể chuyện

Thế giới nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài đa dạng và phong phú về tính cách, lứa tuổi, hành động do đó khi kể về họ cũng khác nhau. Có khi tác giả trực tiếp kể về họ với giọng điệu nhẹ nhàng, trong sáng. Có khi tác giả để cho nhân vật này kể về nhân vật kia nhằm thể hiện sự khách quan trong việc nhìn nhận, xem xét. Xen lẫn trong lời kể là những bình luận, trữ tình ngoại đề giúp câu chuyện thêm sinh động, hấp dẫn. Hầu hết tiểu thuyết Tô Hoài được kể ở ngôi thứ ba, người kể ẩn mình. Ngoài ra giọng điệu kể chuyện cũng góp phần làm nổi bật tính cách nhân vật. Khi kể chuyện, bên cạnh điểm nhìn tác giả, nhà văn còn sử dụng điểm nhìn trần thuật từ điểm nhìn nhân vật, bên trong nhân vật dưới dạng hồi tưởng. Riêng tiểu thuyết *Xóm giếng ngày xưa* được tác giả kể ở ngôi thứ nhất xưng tôi. Dưới hình thức truyện lồng trong truyện. Tùy mỗi nhân vật, mỗi câu chuyện, mỗi hoàn cảnh mà Tô Hoài có cách kể riêng.

3.2.2. Ngôn ngữ nhân vật

Lời nói là phương diện thứ hai của con người, lời nói của nhân vật tồn tại trong đối thoại, qua đối thoại tính cách nhân vật được bộc lộ rõ. Điều đó chứng tỏ đối thoại là một trong những biện pháp quan trọng để xây dựng hình tượng nhân vật. Mỗi nhân vật có một ngôn ngữ riêng, cách nói riêng tùy thuộc vào hoàn cảnh, số phận của từng người. Ngôn ngữ đối thoại của nhân vật được cá thể hóa sâu sắc ở từng nhân vật. Sáng tạo cho nhân vật ngôn ngữ phù hợp với tính cách và hành động góp phần tạo nên thành công trong việc xây dựng hình tượng nhân vật của nhà văn.

3.3. Không gian, thời gian nghệ thuật

3.3.1. Không gian nghệ thuật

Không gian nghệ thuật trong tiểu thuyết Tô Hoài trước hết là vùng nông thôn với những con đường làng, những căn nhà thôn dã, thành phố cũng xuất hiện nhưng chỉ thoáng qua như một cái gì xa lạ, bí ẩn, nơi người ta hướng tới niềm hi vọng tìm thấy một lối thoát cho cuộc sống cùng quẩn buồn chán, tẻ nhạt ở làng quê. Trong đó, không gian sinh hoạt đời thường là không gian chủ đạo, làm nền cho nhân vật hoạt động và thể hiện tính cách tâm lí của mình.

Cánh đồng và con đường là không gian lý tưởng cho trai gái hẹn hò yêu đương. Ngoài khung cảnh nên thơ là nơi trai gái tỏ tình, ta còn bắt gặp không gian cánh đồng làng quê trong những ngày đánh giặc rất quyết liệt. Các tiểu thuyết viết về đề tài miền núi thì không gian gắn với núi rừng, dòng sông, con suối. Đối lập với không gian làng quê rộng lớn nghèo khổ, đông đúc, ta còn thấy các nhân vật xuất hiện nhiều lần trong không gian của một căn phòng, túp lều, căn nhà chật chội, khép kín nhưng đầy tình thương yêu, ấm áp của con người.

3.3.2. Thời gian nghệ thuật

Thời gian trong tiểu thuyết Tô Hoài thường gắn với những con số cụ thể, gắn với những cột mốc nhất định. Thời gian không chỉ được xác định theo cách đo vật lý cụ thể chính xác, nhà văn còn sử dụng thời gian được tính theo mùa, qua đó miêu tả tâm lí nhân vật được sâu sắc hơn.

Trong mỗi tác phẩm cụ thể, nhà văn còn sử dụng thời gian xuyên suốt trong quá trình phát triển và xây dựng hình tượng nhân vật. Đây

không phải là thời gian cụ thể nhưng trong dòng thời gian trừu tượng ấy nhân vật của ông sống, làm việc, đấu tranh, yêu thương và qua đó thể hiện rõ bản chất, nhân cách của mình. Ngoài ra ta còn bắt gặp thời gian tâm trạng, thời gian qua dòng hồi tưởng của nhân vật đối lập với thời gian hiện tại. Khắc họa nhân vật gắn với không gian, thời gian góp phần tạo nên nét đặc trưng của mỗi nhà văn. Tô Hoài không chỉ xây dựng thành công hình tượng nhân vật nữ trong tiểu thuyết mà nhà văn đã tạo dựng được niềm tin, sự hứng khởi từ người đọc qua các phương thức biểu đạt.

KẾT LUẬN

Tô Hoài - nhà văn “*sinh ra để viết*”. Sức viết của ông rất dồi dào. Sự nghiệp văn chương của Tô Hoài là hành trình phản ánh những chặng đường lịch sử đầy cam go của dân tộc Việt Nam. Tô Hoài xứng đáng là cây đại thụ trong lịch sử văn học dân tộc với số lượng tác phẩm đồ sộ. Tác phẩm của Tô Hoài thường không đao to búa lớn, không đề cập đến những mâu thuẫn giai cấp mà hiện lên trong tác phẩm là hình ảnh con người bình thường, cuộc sống đời thường nhưng vẫn phong phú và hấp dẫn người đọc. Thế giới nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài đa dạng muôn màu muôn sắc. Ở đó mỗi nhân vật là một khuôn hình riêng không ai giống ai. Một số nhân vật trở thành điển hình đại diện cho số phận của người phụ nữ. Nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài có vị trí quan trọng góp phần không nhỏ vào thành công trong sự nghiệp sáng tác của nhà văn.

Trong tiểu thuyết Tô Hoài, thế giới nhân vật nữ hiện lên sinh động, đặc sắc. Đó là những người phụ nữ không chỉ đa dạng về lứa tuổi, dân tộc ở mọi miền khác nhau mà còn là một thế giới với muôn hình vạn trạng tính cách khác nhau. Điều đặc biệt và gây được sự chú ý của người đọc vì hầu hết nhân vật nữ của ông đều là những người có số phận nghèo khổ, bất hạnh, nạn nhân trực tiếp của chiến tranh và chế độ xã hội. Tuy nhiên mỗi nhân vật là một hoàn cảnh, tính cách không ai giống ai đã tạo nên bức tranh toàn cảnh về số phận con người. Tô Hoài sống và làm việc gần gũi với những người dân giản dị, mộc mạc, chăm chỉ làm ăn nên nhân vật nữ trong tiểu thuyết của ông hầu hết là hiền lành, nhân hậu, biết sống, biết yêu, có trách nhiệm và hi sinh bản thân là điều tất yếu.

Hình tượng nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài phần lớn là những cô gái trẻ tuổi, tràn đầy sức sống, hồn nhiên, yêu đời. Cuộc sống của họ gắn với làng nghề truyền thống dệtửi hay những cô gái vùng cao Tây Bắc siêng năng, cần cù lao động sản xuất. Ngoài ra, hình ảnh những người mẹ sống khổ nhục vì số phận éo le hoặc bị xua đuổi bởi thói tục lạc hậu gọi bao suy nghĩ và lòng cảm thương sâu sắc. Người phụ nữ trong cuộc sống thường ngày đã phải chịu nhiều lo toan, vất vả. Trong chiến tranh họ còn phải chịu bao nỗi uất ức, tủi nhục nhưng không vì thế mà họ quên đi nhiệm vụ cao đẹp của mình. Trong đấu tranh họ là lực lượng không thể thiếu. Mỗi con người là một số phận nhưng tất cả đều toát lên vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, dịu dàng, chịu thương chịu khó nhưng không kém phần mãnh liệt.

Là nhà văn hiện thực, Tô Hoài không ngần ngại khi đưa ngòi bút của mình tới mọi góc ngách của sự sống và hoạt động của con người. Từ tình yêu, gia đình, cách mạng và cả những phong tục tập quán đều được nhà văn phản ánh gắn với hình tượng nhân vật cụ thể. Lịch sử Việt Nam trước và sau cách mạng tháng Tám còn nhiều gian khổ, con người sống và chiến đấu vì sự sống còn của đất nước nên trong văn học, hình tượng nhân vật cũng được phản ánh theo chiều hướng vì cộng đồng mà ít có dấu ấn cá nhân riêng biệt. Hình tượng nhân vật nữ trong sáng tác của Tô Hoài không nằm ngoài quy luật ấy.

Hình tượng nhân vật nữ trong tiểu thuyết Tô Hoài có sức hấp dẫn người đọc không chỉ là vẻ đẹp tâm hồn, tính cách mà sức hấp dẫn còn ở tài năng sáng tạo nghệ thuật của nhà văn. Việc vận dụng linh hoạt nghệ thuật miêu tả ngoại hình, nội tâm, tính cách, hành động, Tô Hoài xây dựng được những chân dung nhân vật nữ có nhiều tính cách khác nhau tạo ra một thế giới nhân vật đa dạng, phong phú. Ngôn ngữ kể, ngôn ngữ nhân vật đặc sắc mang đậm dấu ấn của nhà văn và cá tính riêng của nhân vật. Đặc biệt, ngôn ngữ đối thoại của nhân vật mang tính cá thể hoá sâu sắc.

Xây dựng hình tượng nhân vật nữ trong tác phẩm của mình, nhà văn muốn góp thêm tiếng nói khẳng định tầm quan trọng và vị trí của người phụ nữ trong mọi hoàn cảnh, xã hội. Mặt khác qua số phận của người phụ nữ, Tô Hoài muốn lên án, tố cáo xã hội và chiến tranh đã cướp đi quyền sống của họ. Đồng thời thể hiện tính nhân văn cao cả, sâu sắc.